

Số: 03 /QĐ-BCĐ

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi**

### TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 901/TTr-STTTT ngày 26/5/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Các Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng tháng để triển khai nhiệm vụ được giao. Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm tham mưu điều phối trong việc đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban quốc gia về CDS;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi, Viettel Quảng Ngãi, Mobifone Quảng Ngãi, Bưu điện tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX



**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Đặng Văn Minh**

**KẾ HOẠCH**

**Kế hoạch thực hiện năm dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03... /QĐ-BCĐ ngày 07/6/2023 của Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi)

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Quan điểm, mục đích**

- Dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi là tài sản đặc biệt do UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất quản lý, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số.

- Dữ liệu về tỉnh Quảng Ngãi bao gồm dữ liệu do các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh thu thập, tạo lập để hình thành các cơ sở dữ liệu; do tổ chức và công dân cung cấp và được chia sẻ từ cơ quan nhà nước khác. Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh có nghĩa vụ khai thác, sử dụng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu số theo quy định của pháp luật.

- Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi tập trung hoạt động quản lý, quản trị dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra các giá trị mới về hiệu suất, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, đồng thời gắn kết việc tiếp tục làm giàu dữ liệu, khai thác và sử dụng dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin được giao quản lý, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các chương trình, kế hoạch có liên quan để thúc đẩy việc tạo ra giá trị mới.

- Tuân thủ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0.

- Tránh mọi tư duy “cát cứ thông tin, số liệu, dữ liệu” theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp lần thứ 3 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ngày 08/8/2022. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tăng cường cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức và công dân.

## II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì
<b>1</b>	<b>Dữ liệu số</b>	
a)	Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục	Sở TT&TT
b)	Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch	Sở TT&TT
c)	Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP)	Sở TT&TT
d)	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động	Sở TT&TT
đ)	Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Sở TT&TT
e)	100% sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan thuộc tỉnh	Sở TT&TT
g)	100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học và các trường đào tạo các trình độ cao đẳng, đại học đã tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo	Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TBXH
h)	100% các Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	Sở TT&TT
<b>2</b>	<b>Chính quyền số</b>	
a)	100% các cơ quan, địa phương triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh; Sở TT&TT
b)	Tiếp tục hoàn thiện triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử tỉnh	Sở TT&TT
c)	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Văn phòng UBND tỉnh
	40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh
d)	30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì
	60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh
đ)	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	Sở TT&TT
e)	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Sở TTTT, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
	50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	Văn phòng UBND tỉnh; Sở TT&TT
g)	Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân	Văn phòng UBND tỉnh
h)	Trên 30% sở, ban ngành, địa phương triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật	Sở TT&TT
i)	Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Sở Nội vụ
k)	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	Sở TT&TT; Sở Nội vụ
<b>3</b>	<b>Kinh tế số</b>	
a)	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP trên 4%	Sở TT&TT
b)	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%	Sở Công Thương
c)	100% sở, ngành, địa phương ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý	Sở TT&TT
d)	Sở Y Tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý	Sở Tài chính
đ)	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số	Sở KH&ĐT
	Trên 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số	Sở KH&ĐT

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì
<b>4</b>	<b>Xã hội số</b>	
a)	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Sở TT&TT
b)	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 80%	Sở TT&TT
c)	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 50%	Công an tỉnh
d)	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%	Sở TT&TT
đ)	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 90%	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
e)	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	Sở TT&TT
g)	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%	Sở Y tế
h)	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%	Sở Y tế
<b>5</b>	<b>An toàn thông tin và an ninh mạng</b>	
a)	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Sở TT&TT
b)	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 30%	Sở TT&TT
c)	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%	Sở TT&TT
d)	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 20%	Sở TT&TT

### III. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM DỮ LIỆU SỐ

#### 1. Chủ đề Quý I và Quý II: Khởi động Năm Dữ liệu số

Tham gia các hoạt động Khởi động Năm dữ liệu số quốc gia do Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số tổ chức; truyền thông về dữ liệu mở và dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan truyền thông, báo chí, đơn vị truyền thông cơ sở.

#### 2. Chủ đề Tháng Bảy: Quản trị dữ liệu

Tổ chức Khóa bồi dưỡng, tập huấn về quản trị dữ liệu cho các sở, ngành, địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

#### 3. Chủ đề Tháng Tám: Nhân lực dữ liệu

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh (*Nhiệm vụ trọng*

tâm tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/04/2023): Thực hiện theo Kế hoạch 113/KH-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, năm 2023.

b) Truyền thông về chuyển đổi số, kỹ năng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan truyền thông, báo chí, đơn vị truyền thông cơ sở.

#### **4. Chủ đề Tháng Chín: Tuần lễ Chuyển đổi số**

Tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **5. Chủ đề Tháng Mười: Kết nối, chia sẻ dữ liệu**

Khai trương Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **6. Chủ đề Tháng Mười Một: Bảo vệ dữ liệu cá nhân**

a) Khai trương Kho dữ liệu số phục vụ tổ chức và công dân.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Phát động phong trào bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân và đợt bồi dưỡng, tập huấn cho người dân về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân: Thực hiện theo Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 22/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan truyền thông, báo chí, đơn vị truyền thông cơ sở.

#### **7. Tháng Mười Hai: Tổng kết Năm Dữ liệu số**

a) Tham gia các hoạt động Tổng kết Năm Dữ liệu số quốc gia, Hội nghị Tổng kết Năm Dữ liệu số.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Hội nghị Tổng kết Năm Dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

#### **1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông**

Điều phối, đôn đốc thực hiện Kế hoạch hành động năm 2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và Kế hoạch này; chủ trì chỉ đạo các doanh nghiệp, địa phương phối hợp thực hiện phủ sóng di động tại các thôn còn lờm sóng, hoàn thành các mục tiêu nông thôn mới về lĩnh vực thông tin và truyền thông theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh, phổ cập điện thoại

di động thông minh, cáp quang băng rộng và phát triển chữ ký số, chữ ký điện tử toàn dân, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

## **2. Giám đốc Công an tỉnh**

Phát huy vai trò thường trực Tổ công tác Đề án 06 trong đơn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương thực hiện Đề án 06, việc sử dụng, ứng dụng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VNeID, đảm bảo an ninh mạng.

## **3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông số hóa thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng, trang thông tin điện tử của các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

## **4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

Ưu tiên đưa nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai thí điểm trong lĩnh vực dữ liệu lớn, phân tích, xử lý dữ liệu lớn phục vụ tính toán, dự báo xác định các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh vào danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để triển khai thực hiện; hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

## **5. Giám đốc Sở Công Thương**

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số về thương mại, công nghiệp và năng lượng; hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong ngành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số; thúc đẩy việc tham gia các sàn thương mại điện tử đối với tổ chức kinh tế và người dân trong tỉnh.

## **6. Giám đốc Sở Tài chính**

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy việc khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số về tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan; đặc biệt là thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

## **7. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư; tham mưu đề xuất việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên chuyển đổi số và các nền tảng dữ liệu số.

## **8. Giám đốc Sở Nội vụ**

Chỉ đạo triển khai thí điểm hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **9. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học và các trường đào tạo các trình độ cao đẳng, đại học thuộc phạm vi quản lý tiến hành rà soát các chương trình đào



tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

### **10. Giám đốc Sở Y tế**

Chủ trì, chỉ đạo việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh, khai thác sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong nhân dân, khai thác các nền tảng số về y tế, liên thông dữ liệu y tế theo lộ trình của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho người dân.

### **11. Giám đốc Sở Xây dựng**

Chủ trì, chỉ đạo việc thiết lập thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh, số hóa và cung cấp dữ liệu mở về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, môi trường, công viên, cây xanh và cơ sở hạ tầng đô thị khác).

### **12. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, chỉ đạo triển khai phát triển dữ liệu về sản phẩm nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi, thủy, hải sản); dữ liệu về nguồn kinh nghiệm sản xuất; đưa ra các cảnh báo về tình hình sâu bệnh, dịch hại ở gia súc, gia cầm.

### **13. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, chỉ đạo triển khai, cập nhật biến động vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, cung cấp dữ liệu mở về đất đai, tài nguyên và môi trường theo qui định của pháp luật.

### **14. Giám đốc Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu ngăn chặn với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực tư pháp.

### **15. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy**

Chủ trì, chỉ đạo triển khai Sổ tay Đảng viên điện tử, có tối thiểu 10% đảng viên sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

### **16. Giám đốc Viettel Chi nhánh Quảng Ngãi**

Hoàn thành việc triển khai phủ sóng di động tại các thôn: Đăk Pao (huyện Sơn Tây); Cà Xen, Gò Tranh (huyện Minh Long); Kon Dóc, Làng Mâm, Nước Giáp, Cây Muối (huyện Ba Tơ).

### **17. Giám đốc Viễn thông Quảng Ngãi**

Hoàn thành việc triển khai phủ sóng di động tại các thôn: Thôn Sơn, Thôn Cà (huyện Trà Bồng).

### **18. Giám đốc Bưu điện Quảng Ngãi**

Đảm bảo thông tin, dữ liệu để triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số trên địa bàn tỉnh.

## V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG SỞ, BAN NGÀNH THỰC HIỆN

Các sở, ban ngành thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Trưởng ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao tại các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 do Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện như sau:

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đảm bảo vận hành hệ thống Trung tâm điều hành thông minh tỉnh hoạt động có hiệu quả.

- Triển khai Cổng dữ liệu mở; triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.

- Đưa hệ thống LGSP, Kho tài liệu lưu trữ lịch sử, Kho dữ liệu số của tổ chức và công dân vào hoạt động.

### 2. Văn phòng UBND tỉnh

- Triển khai, đánh giá Nền tảng trợ lý ảo trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

### 3. Công an tỉnh

Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng VNeID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe,...).

### 4. Sở Nội vụ

Đưa vào sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi; khảo sát, thống kê, lập kế hoạch và phương án triển khai công tác kiểm tra hành chính qua mạng.

### 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai Hệ thống giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động của các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư.

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

### 6. Sở Tài chính

- Triển khai Cơ sở dữ liệu tài chính phục vụ công tác điều hành và quản lý ngân sách tỉnh.

- Cung cấp dữ liệu mở về tài chính, ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đo lường việc chi từ ngân sách nhà nước cho hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn UBND cấp huyện trình cấp thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu năm 2024 cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện.

### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Triển khai Hệ thống thông tin ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; cung cấp thông tin về diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

### **8. Sở Công Thương**

Triển khai các nền tảng thương mại điện tử đối với doanh nghiệp; chủ trì việc tính toán, đo lường tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ, kết xuất báo cáo theo Quý trong năm.

### **9. Sở Tư pháp**

Triển khai việc không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ tại các đơn vị có dữ liệu hộ tịch đã được số hóa (ngoại trừ các giấy tờ chưa có trong dữ liệu hộ tịch đã được số hóa).

### **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

Cung cấp dữ liệu mở về kết quả kiểm định, đo lường đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

### **11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng thuộc phạm vi quản lý tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội, triển khai "*Cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc*" theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Tổ chức, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch triển khai sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, cung cấp dịch vụ quản trị, thống kê, báo cáo theo thời gian thực về các sản phẩm và dịch vụ du lịch, du khách, các cơ sở lưu trú.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng lộ trình số hóa di sản văn hóa, triển khai Nền tảng Bảo tàng số theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021- 2030.

### **13. Sở Xây dựng**

- Triển khai Hệ thống thông tin nhà ở và bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

- Thiết lập Nền tảng bản đồ số dùng chung và Hệ thống thông tin Quản lý Hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022.

#### **14. Sở Y tế**

- Tăng cường triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã đến 100% trạm y tế tuyến xã, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa “*Bác sĩ cho mọi nhà*”, Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân phục vụ người dân từ tuyến cơ sở.

- Triển khai liên thông hồ sơ chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với 100% bệnh viện tuyến huyện.

#### **15. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Triển khai Hệ thống quản lý, tuyển sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, phát triển kho học liệu số và xây dựng hệ thống quản lý kho học liệu trực tuyến dành cho các cơ sở giáo dục phổ thông.

- 100% trường Trung học phổ thông sử dụng sổ điểm điện tử, 20% trường Trung học phổ thông sử dụng học bạ điện tử.

- Tăng cường tổ chức hoạt động chuyên môn bằng hình thức truyền hình hội nghị: trên 20% lượt tập huấn cho giáo viên Trung học cơ sở, Tiểu học do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

#### **16. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tiếp tục triển khai, vận hành Hệ thống Quản lý tiếp nhận quản lý dữ liệu quan trắc môi trường, Hệ thống quản lý môi trường, Hệ thống giám sát, sử dụng tài nguyên nước, công cụ tính toán và vận hành hồ chứa. Cung cấp thông tin trực tuyến trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, thực hiện cung cấp dữ liệu mở.

#### **17. Sở Giao thông vận tải**

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

#### **18. Sở Ngoại vụ**

Triển khai cơ sở dữ liệu về đối ngoại phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

#### **19. Thanh tra tỉnh**

Nâng cấp phần mềm quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra và hỗ trợ xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **20. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi**

Theo dõi diễn biến lao động (*tuyển dụng mới, nghỉ việc*) bằng công cụ trực tuyến, không sử dụng báo cáo dạng văn bản giấy.

#### **21. Ban Dân tộc tỉnh**

Chủ trì triển khai kế hoạch năm 2023 nội dung chuyển đổi số trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đoạn 2021-2030.

## **22. Cục Thuế tỉnh**

Tiếp tục triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử, Nền tảng thuế điện tử; cung cấp thông tin dạng điện tử, tiến đến thực hiện cung cấp dữ liệu trực tuyến về thu ngân sách cho UBND tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP/NDXP tỉnh triển khai” (điểm 5 mục III Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện tháng, tuần và trực tuyến) ”.

## **23. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi**

Cung cấp thông tin dạng điện tử, tiến đến thực hiện cung cấp dữ liệu trực tuyến về giải ngân vốn đầu tư công cho UBND tỉnh phục vụ chỉ đạo điều hành (Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện tháng, tuần và trực tuyến).

## **24. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Triển khai Nền tảng phát thanh số trực tuyến; thí điểm triển khai nền tảng truyền hình số trực tuyến (điểm 24 mục III Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh).

- Thực hiện các nhiệm vụ truyền thông theo yêu cầu của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về Chuyển đổi số (điểm 24 mục III Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

## **VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Trưởng ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao tại các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 do Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện như sau:

### **1. Thành phố Quảng Ngãi**

- Xã Tịnh Khê và xã Tịnh Ấn Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Ứng dụng quản lý hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị thành phố Quảng Ngãi trên nền bản đồ số.

- Triển khai đạt tiêu chí bình quân cả nước về hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng (trên 87% theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ).

### **2. Thị xã Đức Phổ**

- Xã Phổ Thuận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tập huấn, triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; đạt mức bình quân cả nước về Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (30% theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ).

### **3. Huyện Bình Sơn**

- Xã Bình An đạt chuẩn nông thôn mới và các xã Bình Trung và Bình Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Triển khai đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng (đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND huyện Bình Sơn là 80%; đối với UBND cấp xã thuộc huyện Bình Sơn là 60%).

### **4. Huyện Sơn Tịnh**

- Xã Tịnh Minh và xã Tịnh Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tập huấn, triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; đạt mức bình quân cả nước về Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến (20% theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ).

### **5. Huyện Tư Nghĩa**

- Xã Nghĩa Lâm và xã Nghĩa Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tập huấn, triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; đạt mức bình quân cả nước về Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến (20% theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ).

### **6. Huyện Mộ Đức**

- Đạt chuẩn nông thôn mới về lĩnh vực thông tin và truyền thông; xã Đức Thạnh và xã Đức Minh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Đạt tỷ lệ bình quân cả nước về dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân (20% theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDSD ngày 04/04/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

### **7. Huyện Nghĩa Hành**

- Các xã Hành Tín Đông, xã Hành Thuận và xã Hành Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Đạt tỷ lệ bình quân cả nước về dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân (20% theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDSD ngày 04/04/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

### **8. Huyện Ba Tơ**

- Các xã Ba Liên, xã Ba Điền và xã Ba Vì đạt chuẩn nông thôn mới về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Đạt tỷ lệ bình quân cả nước về dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (30% theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDSD ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

### **9. Huyện Minh Long**

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 100% (*khoản 9 mục A, Phụ lục Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Triển khai đạt tiêu chí bình quân cả nước về tỷ lệ người sử dụng Internet (76% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ).

### **10. Huyện Sơn Hà**

- Các xã Sơn Kỳ và xã Sơn Trung đạt chuẩn nông thôn mới về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Tăng cường hoạt động của hệ thống hội nghị truyền hình: Trên 50% cuộc họp giữa UBND huyện, cơ quan thuộc khối UBND huyện với cấp xã được thực hiện qua hệ thống Hội nghị truyền hình của huyện.

### **11. Huyện Sơn Tây**

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 100% (*khoản 9 mục A, Phụ lục Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Đạt tỷ lệ bình quân cả nước về dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử (80% theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

### **12. Huyện Trà Bồng**

- Các xã Trà Tân và xã Trà Giang đạt chuẩn nông thôn mới về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Triển khai đạt tiêu chí bình quân cả nước về người dân có sử dụng điện thoại thông minh (*Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân là 90 theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ*).

### **13. Huyện Lý Sơn**

- Triển khai các nền tảng, ứng dụng về quản lý và phát triển du lịch; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với kết quả Đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu 4D phục vụ phát triển du lịch cho huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”.

- 100% cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an (*khoản 4 mục C, Phụ lục Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

-----